

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ
LĨNH VỰC GIA ĐÌNH**

TT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	TRANG
1	Cấm tiếp xúc theo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	2
2	Hủy bỏ Quyết định cấm tiếp xúc	3

Nội dung của các thủ tục hành chính Lĩnh vực Gia đình

1. Thủ tục: Cấm tiếp xúc theo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

1.1. Thời hạn giải quyết: 12 giờ kể từ khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nhận được đề nghị cấm tiếp xúc.

1.2. Diễn giải quy trình thực hiện cụ thể:

a) Tiếp nhận hồ sơ

Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã tiếp nhận, thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ. Nếu đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận, gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho tổ chức, cá nhân và bàn giao ngay hồ sơ cho Phòng Văn hóa - Xã hội trong thời gian 02 giờ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì cán bộ tiếp nhận hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện ngay hồ sơ.

b) Thẩm định và xem xét, phê duyệt hồ sơ theo quy định

Phòng Văn hóa - Xã hội nhận hồ sơ từ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã và tiến hành theo dõi, tổng hợp giải quyết hồ sơ:

- Trong thời gian 04 giờ, kể từ lúc tiếp nhận đề nghị, Lãnh đạo Phòng Văn hóa - Xã hội đề xuất Chủ tịch UBND cấp xã trực tiếp xác minh thông tin hoặc phân công cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xác minh thông tin.

- Trong thời gian 02 giờ, Công chức Phòng Văn hóa - Xã hội dự thảo Quyết định hành chính về việc cấm tiếp xúc hoặc văn bản trả lời không chấp thuận (nêu rõ lý do không ra quyết định).

- Trong thời hạn 02 giờ, Chủ tịch UBND xã phê duyệt kết quả giải quyết hồ sơ.

- Trong thời hạn 02 giờ, Công chức Phòng Văn hóa - Xã hội đính kết quả điện tử lên hệ thống và chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

c) Thành phần hồ sơ:

Đơn đề nghị về việc cấm tiếp xúc theo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã (Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với địa phương không tổ chức chính quyền cấp xã) (Mẫu số 06 Nghị định 76).

d) Cơ quan thực hiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã

e) Cơ Sở pháp lý của TTHC:

- Luật Phòng, chống bạo lực gia đình số 13/2022/QH15 ngày 14/11/2022;

- Nghị định số 76/2023/NĐ-CP ngày 01/11/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình.

2. Thủ tục: Hủy bỏ Quyết định cấm tiếp xúc

2.1. *Thời hạn giải quyết:* 12 giờ kể từ khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nhận được đơn đề nghị hủy bỏ quyết định cấm tiếp xúc.

2.2. *Diễn giải quy trình thực hiện cụ thể:*

a) Tiếp nhận hồ sơ

Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã tiếp nhận, thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ. Nếu đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận, gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho tổ chức, cá nhân và bàn giao ngay hồ sơ cho Phòng Văn hóa - Xã hội trong thời gian 02 giờ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì cán bộ tiếp nhận hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện ngay hồ sơ.

b) Thẩm định và xem xét, phê duyệt hồ sơ theo quy định

Phòng Văn hóa - Xã hội nhận hồ sơ từ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã và tiến hành theo dõi, tổng hợp giải quyết hồ sơ:

Trong thời gian 02 giờ, kể từ lúc tiếp nhận đề nghị, Công chức Phòng Văn hóa - Xã hội dự thảo Quyết định hành chính về việc hủy bỏ quyết định cấm tiếp xúc hoặc văn bản trả lời không chấp thuận (nêu rõ lý do không ra quyết định) trình lãnh đạo Phòng

- Trong thời hạn 02 giờ lãnh đạo phòng kiểm tra kết quả trình Chủ tịch UBND cấp xã

- Trong thời hạn 04 giờ, Chủ tịch UBND cấp xã phê duyệt kết quả giải quyết hồ sơ.

- Trong thời gian 02 giờ Công chức Phòng Văn hóa - Xã hội đính kết quả điện tử lên hệ thống và chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

c) Thành phần hồ sơ:

Đơn đề nghị về việc hủy bỏ Quyết định cấm tiếp xúc (Mẫu số 10 Nghị định 76).

d) Cơ quan thực hiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã

e) Cơ sở pháp lý của TTHC:

- Luật Phòng, chống bạo lực gia đình số 13/2022/QH15 ngày 14/11/2022.

- Nghị định số 76/2023/NĐ-CP ngày 01/11/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình.